

Số: /KH-THHHA

Hải Xuân, ngày 29 tháng 9 năm

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản trị cơ sở giáo dục năm học 2025 - 2026

- Căn cứ vào Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

- Căn cứ công văn số 775/SGDĐT-GDTH ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026.

- Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

- Căn cứ kế hoạch số 92/KH-THHHA ngày 26 tháng 9 năm 2025 của trường Tiểu học Hải Hòa về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Trường Tiểu học Hải Hòa xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học và quản trị cơ sở giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn trường, tạo nền tảng cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, công. bằng và hội nhập quốc tế. Đồng thời, nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và phát triển văn hoá số trong toàn ngành, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh kỷ nguyên số.

- Tập trung xây dựng hạ tầng số đồng bộ, bảo đảm an toàn thông tin; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh có năng lực số, kỹ năng, số đáp ứng yêu cầu của thời đại.

- Hoàn thiện các nền tảng và dịch vụ số phục vụ dạy học và quản trị giáo dục, bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và thuận lợi cho người học, nhà trường và xã hội.

- Tăng cường cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông

- Nhà trường ban hành kế hoạch và triển khai hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Trang thông tin điện tử của nhà trường có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyên đổi số, Đề án 06.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong dạy, học và quản trị cơ sở giáo dục năm học 2025-2026 phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Bảo đảm thực hiện các chỉ số về CDS liên quan lĩnh vực giáo dục (dữ liệu số; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; an toàn, an ninh mạng...).

- Kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu của đơn vị với cơ sở dữ liệu của ngành phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

2.2. Về hạ tầng số

- Nhà trường có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6

2.3. Về nhân lực số

- Phần đầu 80% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn trường có hiểu biết về chuyên đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng dạy và học đồng thời nâng cao trình độ, kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai trong dạy, học và quản trị cơ sở giáo dục trong nhà trường.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả kho dữ liệu điện tử, nền tảng số OLM chứa các video, TBDH số, bài giảng E-learning để phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập mọi lúc, mọi nơi của giáo viên và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy và học.

- Tăng cường các nguồn lực đảm bảo các điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong dạy, học, quản trị cơ sở giáo dục đảm bảo theo lộ trình phù hợp, 100% đội ngũ (VCQL, GV, NV) được nâng cao nhận thức, được trang bị kỹ năng về CDS và tham gia vào quá trình CDS trong cơ sở giáo dục.

2.4. Về phát triển dữ liệu số

- Nhà trường triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT, triển khai xây dựng học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới

- Triển khai xây dựng học liệu số theo chương trình GDPT mới.

- Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch của Sở GDĐT.

- Đánh giá mức độ chuyển đổi số theo theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ CDS của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên được ban hành theo quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT.

2.5. Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

- Triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, giải quyết các thủ tục hành chính của ngành giáo dục đảm bảo các tỷ lệ chung của tỉnh!

- Triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, dạy học.

- Tỷ lệ đội ngũ nhà giáo được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

- Triển khai học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Triển khai thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xây dựng thể chế; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số.

- Ban hành và công khai Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của nhà trường

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện và ban hành các văn bản về chuyển đổi số theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên, các quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm (giao trách nhiệm cụ

thể các tổ CM/Ban/bộ phận/cá nhân) về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng đang triển khai tại nhà trường như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; công nghệ thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm dạy học trực tuyến; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; phần mềm học bạ số; các hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống phần mềm khác.

- Triển khai, tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT, đảm bảo đạt mức độ chuyển đổi số tối thiểu ở mức độ 2 theo quy định.

2. Đảm bảo điều kiện về hạ tầng số, an toàn thông tin mạng

- Đối chiếu với các quy định về mức độ chuyển đổi số nhà trường kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng, đề xuất nhu cầu các điều kiện hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT, các hệ thống thông tin, phần mềm, nhân lực, kinh phí... để triển khai hiệu quả công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý điều hành và tổ chức dạy học.

- Nhà trường rà soát công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống, nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các lỗ hổng về kỹ thuật, tránh nguy cơ không bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dẫn tới lộ, mất dữ liệu cá nhân.

- Đối với việc quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm trong nhà trường: Quy định rõ trách nhiệm về bảo vệ tài khoản, an toàn thông tin mạng, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đặc biệt quan tâm tới quản lý tài khoản truy cập: không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu sử dụng.

- Đối với việc quản lý, sử dụng máy tính và các trang, thiết bị CNTT khác cần cài đặt các phần mềm có bản quyền, cài đặt và thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt virus để kiểm tra máy tính, cảnh giác và kiểm tra các tệp tin, các đường link gửi qua thư điện tử, từ tài khoản mạng không rõ nguồn gốc và tải trên mạng về trước khi kích hoạt, sử dụng; tắt chế độ tự động mở, chạy các tệp tin đính kèm theo thư điện tử, bật các tính năng của thiết bị tường lửa, thường xuyên sao lưu các dữ liệu cần thiết và các biện pháp kỹ thuật khác.

3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ viên chức, người lao động, học sinh trong nhà trường

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng đề cán bộ quản lý, giáo viên triển khai hiệu quả khung năng lực số và giáo dục kỹ năng số cho học sinh. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý và hoạt động dạy, học.

4. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các phần mềm phục vụ công tác quản tổ chức dạy, học, hỗ trợ kiểm tra, đánh giá tại nhà trường, phần mềm có khả năng kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu được với các hệ thống, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

- Tiếp tục triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ và các hệ thống thông tin khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT và các hệ thống khác nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng nhất, đúng quy trình theo yêu cầu của Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

- Xây dựng và triển khai Kho học liệu số dùng chung toàn ngành.

- Triển khai xây dựng học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

5. Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục đáp ứng các mục tiêu chung của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về Học bạ số cấp tiểu học theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nhà trường, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin

điện tử; Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục; Dịch vụ, ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường...

6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công, nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động, giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin. Nhf trường có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06 trên trang thông tin điện tử của đơn vị

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 và phong trào “Bình dân học vụ số”.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Thành lập ban chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chuyển đổi số.

- Phân công đồng chí Phan Thanh Quang - Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phụ trách và đồng chí Nguyễn Thị Thảo - Giáo viên Tin học làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường.

- Triển khai tập huấn giáo viên bằng nhiều hình thức, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên. 100% cán bộ quản lý biết sử dụng, khai thác dữ liệu từ các phần mềm, hệ thống CNTT của đơn vị đang triển khai để phục vụ công tác quản lý, điều hành như: phần mềm quản lý nhà trường, CSDL ngành, quản lý văn bản điện tử, Cổng thông tin điện tử...

- Tham gia, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét lựa chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng

quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin...

2. Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và trong quản trị các cơ sở giáo dục

Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và trong quản trị cần bám sát theo nội dung các tiêu chí trong Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và trong quản trị đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của đơn vị, bám sát các hướng dẫn của Bộ, của Sở và tuân thủ theo các quy định hiện hành, phân đầu đạt mức độ chuyển đổi số ở mức 2, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

- Thực hiện phần mềm quản trị nhà trường, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai Học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo kế hoạch chung của ngành.

- Việc tổ chức dạy học trực tuyến thực hiện theo yêu cầu tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 và Quyết định 447/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2024 của Bộ GDĐT nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

- Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm dạy học trực tuyến như: Google meet, Zoom, Microsoft Teams, OLM,... trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa nhà trường, giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình học sinh.

- Số hóa các học liệu: Tiếp tục phát triển học liệu số đảm bảo chất lượng. Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số đã được Bộ GDĐT thẩm định công bố trên trang <https://igiaoduc.vn/> và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet. Mỗi giáo viên có ít nhất 03 học liệu số để đóng góp, chia sẻ dùng chung trong nhà trường.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên tích cực tham gia cuộc thi thiết kế bài

giảng điện tử E-learning, thiết bị dạy học số. Khuyến khích cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến về giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học và trong công việc hàng ngày của từng bộ phận.

- Triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập: Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá trên các nền tảng trực tuyến như OLM đảm bảo khách quan, công bằng và chính xác.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục và triển khai công tác thống kê giáo dục

- Tiếp tục thực hiện việc triển khai, mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của Sở GDĐT, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành của Bộ và các hệ thống khác nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- Triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo kế hoạch chung của ngành.

- Triển khai cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định và kế hoạch chung của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng nhất, đúng quy trình theo yêu cầu của phòng GDĐT, Sở GDĐT và Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Phòng GDĐT.

- Tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính; đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào phần mềm QLNT, đồng bộ hệ thống CSDL ngành. Cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm

tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử: quản lý hồ sơ học sinh, quản lý hồ sơ chuyên môn nhà trường, giáo viên gồm:

- + Hồ sơ giáo dục giúp nhà trường quản lý tập trung, lưu trữ điện tử đồng thời có thể đăng tải các hồ sơ giáo dục và thực hiện ký hồ sơ.

- + Quản lý kế hoạch bài dạy là hệ thống giúp quản lý kế hoạch bài dạy của giáo viên trong trường.

- + Học bạ điện tử: Số hoá toàn diện học bạ với các hình thức ký số, ký dấu.

- Triển khai ứng dụng Zalo kết nối nhà trường và cha mẹ học sinh, hỗ trợ trao đổi thông tin hai chiều trên nền tảng số như: kết quả học tập, thời khóa biểu, thông báo nghỉ học, thông báo họp cha mẹ học sinh,...

- Tiếp tục khai thác hiệu quả các phần mềm phục vụ quản lý điều hành khác:

- + Cổng thông tin điện tử: <http://thhaihoa.ninhbinh.edu.vn>

- + Cơ sở dữ liệu ngành csdl.moet.gov.vn

- + Hệ thống quản lý nhà trường: <https://vtsmas.vn/auth/login>

- + Phần mềm Misa trong công tác kế toán.

- + Phần mềm quản lý Thu chi - Học sinh: (QLTC) DTSoft.

- + Dịch vụ công trực tuyến <https://dvc.vst.mof.gov.vn>.

- + Phần mềm quản lý Bảo hiểm xã hội VssID.

- + Hệ thống quản lý văn bản: <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn>

- + Quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống:

- <https://ccvc.ninhbinh.gov.vn/web/login>

4. Tiếp tục tuyên truyền và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến.

Chú trọng một số dịch vụ:

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học.

- Nhóm dịch vụ công (liên quan) trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền

tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Dịch vụ, ứng dụng (App) kết nối giữa gia đình và nhà trường.

5. Tăng cường công tác thể chế

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện và ban hành quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng đang triển khai tại đơn vị:

+ Giao đồng chí Phó Hiệu trưởng nhà trường phụ trách các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; các hệ thống cơ sở dữ liệu.

+ Giao đồng chí phụ trách văn thư nhà trường chịu trách nhiệm theo dõi cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành và lập hồ sơ lưu trữ.

+ Giao đồng chí Nguyễn Thị Thảo - GV Tin học phụ trách phần mềm dạy học trực tuyến; phần mềm học bạ số và các hệ thống phần mềm dạy học khác.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thông kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng tại địa chỉ website: <https://ninhbinh.gov.vn/>

6. Phát triển nguồn nhân lực CDS và tăng cường các nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS giáo dục

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

- Rà soát và tham mưu các cấp chính quyền về mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin,

chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

- Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin, trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; thường xuyên cập nhật, rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm. Tham gia các cuộc thi, hội thi về công nghệ thông tin và chuyển đổi số do cấp trên tổ chức, phát động.

7. Các công tác khác

7.1 Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

7.2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức tự đánh giá chỉ số chuyển đổi số của nhà trường theo các văn bản hướng dẫn.

7.3. Tăng cường cơ sở vật chất

Củng cố hệ thống internet, wifi, thường xuyên bảo dưỡng và tu sửa, nâng cấp để tham gia hội nghị, hội thảo trực tuyến bảo đảm chất lượng hình ảnh, âm thanh...; rà soát bổ sung máy tính, laptop, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật khác liên quan đủ để phục vụ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý và phụ trách CNTT

- Xây dựng và chỉ đạo kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong dạy, học và quản trị cơ sở giáo dục năm học 2025-2026.

- Chỉ đạo tốt công tác công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn để giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo CNTT trong hoạt động giảng dạy, quản lý. Sử dụng tốt các phần mềm.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tham mưu đầu tư đầu tư hệ thống máy tính, máy chiếu, máy in, hệ thống internet và các thiết bị CNTT khác theo hướng thiết thực, hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị theo Kế hoạch 27/KH-SGDĐT của Sở GDĐT.

2. Đối với tổ chuyên môn

- Triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong dạy, học và quản trị cơ sở giáo dục năm học 2025-2026 đến toàn thể giáo viên, nhân viên và tuyên truyền thực hiện tốt.

- Tổ chức rà soát chương trình, thống nhất nội dung và hình thức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh; đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

- Triển khai tích cực việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong dạy học. Tổ chức, hỗ trợ, chia sẻ về mặt chuyên môn giữa các giáo viên.

- Tập trung xây dựng hệ thống câu hỏi trực tuyến, bài giảng trực tuyến, khai thác hiệu quả tài liệu giảng dạy trên hệ thống thông tin điện tử và các trang mạng.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở, động viên các giáo viên tích cực đổi mới, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số mang lại hiệu quả giáo dục cao góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Đối với giáo viên, nhân viên

- Thực hiện nghiêm túc ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Giáo viên, nhân viên sử dụng tốt hòm thư điện tử gmail, zalo, web...; tăng cường học hỏi kinh nghiệm để sử dụng các phần mềm thiết kế bài giảng điện tử E-learning, học liệu số, hệ thống câu hỏi, bài tập, bài giảng trực tuyến, ...

- Tích cực thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn, tự học để có giải pháp ứng dụng hiệu quả CNTT vào các hoạt động giảng dạy và giáo dục.

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm dạy học trực tuyến như: Zoom, Google Meet, Microsoft Teams, OLM, ...; thực hiện giao bài tập cho HS tự học; kiểm tra đánh giá học sinh trực tuyến,...

- Khai thác học liệu điện tử trên các trang: *hanhtrangso.nxbgd.vn*, *hoc10.vn*, *hoc10.vn*, *hocmai.vn*,...

- Quản lý hồ sơ, kế hoạch bài dạy của cá nhân; viết bài, đăng tin, khai thác, lưu trữ học liệu trên Website của nhà trường thông qua tài khoản cá nhân; nộp kế hoạch bài dạy để duyệt trên nền tảng số OLM đúng thời gian quy định.

- Xây dựng được học liệu số, TBDH số, bài giảng điện tử E-learning góp vào kho học liệu của trường, của ngành.

*** Chế độ báo cáo**

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện về nhà trường và các bộ phận chuyên môn vào thời điểm trước ngày 10/01/2026 (đối với Học kỳ I) và 23/5/2026 (đối với năm học). Nhân viên phụ trách văn thư và cán bộ phụ trách CNTT và CDS trong nhà trường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND xã và các bộ phận chuyên môn vào thời điểm trước ngày 15/01/2026 (đối với Học kỳ I) và 25/5/2026 (đối với năm học).

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy, học và quản trị cơ sở giáo dục năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Hải Hòa. Các bộ phận và các cá nhân tổ chức triển khai, thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có những vấn đề khó khăn cần giải quyết, các tổ chuyên môn và các bộ phận phải phản ánh kịp thời về Ban chỉ đạo để có biện pháp giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- BGH, tổ chuyên môn, GV, NV;
- Website nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Yên